

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2023/DS-PT
Ngày: 15/02/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hiền**

Các thẩm phán:

1. Ông **Nguyễn Bá Thịnh**

2. Bà **Vũ Thị Thu Hương**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **An Phương Trang** - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ngọc** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 587/2022/DSPT ngày 14/12/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 338/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 45/2023/QĐ-PT ngày 16/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1966

Địa chỉ: A37 Nguyễn Tr, phường NCT, Quận M, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Quang Th**, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: 159/18A Bạch Đ, Phường H1, quận TB, Thành phố H.

Bị đơn: Ông **Lê Hà Ph**, sinh năm 1977

Địa chỉ: 417/12 Quang Tr, Phường M, quận GV, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: 30/2 đường số 9, phường HBC, thành phố T, thành phố H.

Người kháng cáo: Bị đơn – Ông **Lê Hà Ph**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – bà Phạm Thị L do người đại diện hợp pháp trình bày:

Qua một số người bạn bà L có biết ông Lê Hà Ph. Do ông Ph nói cần tiền để làm ăn nên đến ngày 24/01/2017, bà Phạm Thị L cho ông Lê Hà Ph vay số tiền 300.000.000 đồng với thời hạn 03 tháng, lập giấy vay tiền viết tay ngày 24/01/2017, ông Ph thế chấp bằng cách giao bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang biển số 51A- 384.47 cho bà L giữ.

Sau khi viết giấy vay tiền, bà L đã giao đủ tiền cho ông Ph và ông Ph đã viết “ *Tôi đã nhận đủ tiền và giao cả vệt bản chính*”. Giấy vay tiền không ghi nội dung về lãi suất nhưng ông Ph cam kết trả lãi cho bà L 6.000.000 đồng/tháng tương đương lãi suất là 2%/tháng.

Từ khi vay, ông Ph không trả bất kỳ khoản tiền nợ gốc và lãi cho bà như cam kết. Hiện nay, ông Ph đã xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô-tô mới. Ngày 20/12/2019 bà L có gửi Thông báo đòi nợ gửi qua đường bưu điện cho ông Ph.

Ngày 18/12/2019 nguyên đơn khởi kiện, và tại biên bản hòa giải nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện:

Ông Ph phải hoàn trả cho bà L số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 10%/năm tính từ ngày 17/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm. Thời hạn trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngay sau khi ông Ph thanh toán đủ tiền cho bà L thì bà L trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô-tô mang biển số 51A- 384.47 cho ông Ph.

Về phía bị đơn – ông Lê Hà Ph do người đại diện trình bày:

Ông Ph không biết bà Phạm Thị L, nguyên trước đây, ông Ph có quan hệ làm ăn với bà Ng (họ tên đầy đủ và địa chỉ cư ngụ hiện nay của bà Ng, ông không cung cấp được cho Tòa án). Do cần tiền giải quyết công việc nên ông Ph viết giấy mượn tiền đề ngày 24/01/2017 vay bà Ng số tiền 300.000.000 đồng và giao bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang biển số 51A 384.47 cho bà Ng giữ.

Ông Ph thừa nhận Giấy viết tay mượn tiền này do ông tự viết nên chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền lập ngày 24/01/2017 là của ông Ph. Giấy vay mượn không ghi tên người cho mượn và việc mượn tiền không có lãi suất, hai bên thỏa thuận chuyển tiền qua số tài khoản 03710000415999 VCB-CN TD, Thành phố H do ông Lê Hà Ph là chủ tài khoản. Sau khi viết giấy mượn tiền, bà Ng nói sẽ chuyển khoản cho ông Ph nên bà Ng đề nghị ông Ph ghi thêm nội dung đã nhận tiền và giao cả-vệt xe bản chính, do ông Ph tin tưởng bà Ng nên dù chưa nhận tiền từ bà Ng nhưng ông Ph vẫn ghi theo yêu cầu của bà Ng và giao bản chính cả-vệt xe cho bà Ng giữ.

Sau đó, bà Ng không thực hiện chuyển tiền cho ông Ph như đã thỏa thuận. Ông Ph nhiều lần liên lạc với bà Ng để lấy lại cả-vệt xe nhưng không được, bà Ng cố tình trốn tránh ông Ph để không trả lại cả-vệt xe. ông Ph đã làm thủ tục cấp lại Giấy chứng

nhận đăng ký xe ô-tô vào cuối năm 2018, sau này, ông Ph không còn liên lạc với bà Ng nữa. Tại biên bản hòa giải ngày 06/5/2022, bị đơn có đề nghị trong trường hợp hai bên hòa giải được thì bị đơn đồng ý hỗ trợ cho bà L.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu ông Ph trả số tiền nợ gốc 300.000.000đồng và tiền lãi. Ông Ph không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L vì ông không biết bà L và không vay tiền của bà L. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án nhân dân quận GV – Thành phố H đã đưa vụ án ra xét xử và quyết định tại Bản án sơ thẩm số 338/2022/DS-ST ngày 22/09/2022 như sau:

“Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị L.

Buộc ông Lê Hà Ph có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị L số tiền tổng cộng là 380.000.000 đồng (ba trăm tám mươi triệu đồng) theo giấy nợ ngày 24/01/2017 (trong đó: nợ gốc là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) và nợ lãi là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Bà Phạm Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Lê Hà Ph bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô-tô, biển số đăng ký 51A- 384.47 do ông Lê Hà Ph đứng tên chủ xe.

Việc giao trả tiền và trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô-tô, biển số đăng ký 51A- 384.47 được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.”

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ khi chậm thi hành án, về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/10/2022, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Người kháng cáo – ông Lê Hà Ph do người đại diện hợp pháp trình bày: Nếu hòa giải tại phiên tòa thì bị đơn đồng ý thanh toán tiền nợ gốc, trả trước 150.000.000đ trong thời hạn 30 ngày, số còn lại trả dần 10.000.000đ/tháng cho đến hết số tiền 300.000.000đ.

Nếu không thỏa thuận được thì bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Ph khẳng định không quen biết bà L mà chỉ viết Giấy ghi ngày 24/01/2017 cho bà Ng. Thực tế là ông Ph có viết Giấy ghi đã nhận tiền và đã giao cà-vẹt xe cho bà Ng, nhưng chưa hề nhận tiền chuyển khoản từ bà Ng. Do đó, ông Ph không vay

tiền từ bà L cũng không nhận tiền từ bà Ng nên không đồng ý trả tiền cho bà L.

Nguyên đơn yêu cầu ông Ph trả lãi tại thời điểm khởi kiện là không chính xác, vì thỏa thuận vay tiền theo Giấy ghi ngày 24/01/2017 là không xác định thời hạn.

Về điều kiện khởi kiện: Thỏa thuận vay tiền không xác định thời hạn nên nguyên đơn phải báo trước thời gian hợp lý nhưng việc nguyên đơn chưa chứng minh được đã thông báo cho bị đơn mà đã khởi kiện thì không đủ điều kiện để thụ lý.

Phía nguyên đơn – bà Phạm Thị L do người đại diện trình bày: Thỏa thuận đó trước đây nguyên đơn đã đề nghị tại giai đoạn sơ thẩm, nay bà L đã quá mệt mỏi nên không đồng ý hòa giải nữa. Đề nghị Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đồng ý bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm và trước khi nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Lê Hà Ph, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận để xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo, bị đơn cho rằng bản án sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ chứng cứ trong hồ sơ, nhận định chưa phù hợp với quy định pháp luật dẫn đến ban hành bản án gây ảnh hưởng nghiêm trọng quyền lợi của bị đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp đòi nợ theo hợp đồng vay tài sản – Giấy viết tay ngày 24/01/2017 (BL.57, BL.108)

Bị đơn xác nhận có ký Giấy viết tay ngày 24/01/2017 nhưng phủ nhận là có vay tiền và nhận tiền từ nguyên đơn, mà cho rằng bị đơn có ý định vay tiền từ bà Ng nên viết Giấy trên và giao bản chính Giấy chứng nhận xe ô tô biển kiểm soát số 51A-384.47 cho bà Ng. Tài khoản ghi trên Giấy viết tay ngày 24/01/2017 là tài khoản của bị đơn tại VC bank – CN TĐ. Bị đơn viết nội dung đã nhận tiền và giao bản chính Giấy đăng ký xe cho bà Ng theo yêu cầu của bà Ng, nhưng bị đơn chưa nhận được tiền từ bà Ng chuyển vào tài khoản nêu trên của bị đơn.

Xét lời trình bày của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị đơn cho rằng bị đơn vay tiền của một người tên Ng, chứ không vay của nguyên đơn, nhưng bị đơn không biết gì về người phụ nữ tên Ng này và không cung cấp được bất kỳ thông tin nào về bà Ng như tên, họ, địa chỉ ... dù bị đơn cho rằng bị đơn có quan hệ làm ăn với bà Ng.

Bị đơn cho rằng bị đơn giao Giấy cà-vẹt xe ô tô của mình cho bà Ng, nhưng cũng không có giấy tờ gì thể hiện bà Ng là người đã nhận Giấy tờ xe của bị đơn.

Ngoài lời trình bày trên của bị đơn, không có căn cứ nào để xác định là có tồn tại một người tên Nguyệt đã giữ Giấy tờ xe của bị đơn và là người bị đơn thỏa thuận vay tiền.

Vậy, việc bị đơn cho rằng đã có thỏa thuận vay tiền và đưa Giấy tờ xe cho bà Ng để phủ nhận việc vay tiền của nguyên đơn là không có căn cứ. Giấy viết tay của bị đơn ngày 24/01/2017 tuy không ghi rõ bị đơn vay tiền của ai nhưng bà Phạm Thị L là người giữ bản chính Giấy viết tay này đồng thời đang giữ bản chính cà-vẹt xe ô tô biển số 51A-384.47 của bị đơn, do đó bà L yêu cầu bị đơn trả nợ theo Giấy viết tay trên là có căn cứ, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng pháp luật.

Bị đơn cho rằng ghi Giấy nhận tiền ngày 24/01/2017 là ghi theo ý của người cho vay (bà Ng), nhưng thực tế người cho vay chưa chuyển tiền vào tài khoản của bị đơn. Xét thấy, lời trình bày này là không có cơ sở, vì việc chuyển tiền vào tài khoản (nếu có) vào thời điểm diễn ra sự việc - năm 2017, dễ dàng thực hiện chuyển khoản ngay tại thời điểm giao dịch – nên nếu chưa nhận được khoản tiền cần vay thì bị đơn không thể viết dòng chữ “tôi đã nhận đủ tiền”, hơn thế, bị đơn còn giao luôn bản chính cà-vẹt xe cho người cho vay để thế chấp.

Thêm vào đó, Giấy viết tay ngày 24/01/2017 không ghi rõ phương thức chuyển tiền cho vay là chuyển khoản vào tài khoản của bị đơn, nên không có căn cứ để xác định phương thức chuyển tiền hai bên – bên cho vay và bên vay – thống nhất lựa chọn là phương thức chuyển khoản, như lời trình bày của bị đơn.

Tại phần cuối của Giấy viết tay ngày 24/01/2017, bị đơn khẳng định dòng chữ “tôi đã nhận đủ tiền và giao cà-vẹt bản chính ngày 24/01/2017” là do bị đơn viết,

với sự khẳng định này – đồng nghĩa bị đơn đã đồng ý với nghĩa vụ phát sinh từ việc vay tiền theo thỏa thuận vay tiền ngày 24/01/2017.

Bị đơn kháng cáo cho rằng nguyên đơn khởi kiện khi chưa thông báo đòi nợ đối với hợp đồng vay tài sản không quy định thời hạn trả tiền là chưa đủ điều kiện để Tòa án thụ lý, và việc cấp sơ thẩm chấp nhận tính lãi từ thời điểm thụ lý là không có căn cứ vì bị đơn không nhận được thông báo đòi nợ, cũng không nhận được thông báo thụ lý vụ án vào thời điểm đó.

Xét thấy: Theo hồ sơ vụ án nguyên đơn đã nộp khi khởi kiện có kèm Thông báo đòi nợ ngày 20/12/2019 (kèm vận đơn ngày 23/12/2019) đối với bị đơn. Trong hồ sơ còn thể hiện các tin nhắn qua ứng dụng từ điện thoại, nội dung các tin nhắn này có ghi rõ tên người đòi nợ, số tiền nợ và thời gian nợ, cũng đề cập đến việc khởi kiện ra Tòa án để đòi nợ. Điều này cho thấy việc đòi nợ đối với ông Ph đã được thông báo dù ông Ph không thừa nhận, cũng như việc ông Ph không thừa nhận có vay tiền của bà L (nhưng tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn lại thương lượng để trả tiền cho bà L).

Do khoản nợ vay đã lâu, việc thông báo đòi tiền đã thực hiện nhiều lần trước khi khởi kiện, do vậy việc nguyên đơn yêu cầu chọn ngày thụ lý vụ án để tính lãi đối với bị đơn là có lợi cho bị đơn.

Bản án sơ thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H là có căn cứ.

Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tạm ứng án phí phúc thẩm ông Ph đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Điều 271, 272, 273, 276, Khoản 1 Điều 308, Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Hà Ph.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 338/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố H như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị L.

Buộc ông Lê Hà Ph có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị L số tiền tổng cộng là 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng) theo giấy nợ ngày 24/01/2017 (trong đó: nợ gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và nợ lãi là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Bà Phạm Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Lê Hà Ph bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô-tô, biển số đăng ký 51A- 384.47 do ông Lê Hà Ph đứng tên chủ xe.

Việc giao trả tiền và trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô-tô, biển số đăng ký 51A- 384.47 được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Ph chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng ông Ph còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Hà Ph phải chịu án phí sơ thẩm là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Bà Phạm Thị L không phải chịu án phí. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà Phạm Thị L là 12.200.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0020506 ngày 17/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận TP, Thành phố H.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lê Hà Ph phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0049393 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận GV, Thành phố H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành

án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.H;
- TAND Q. GV;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- Chi cục THADS Q.TP;
- Chi cục THADS Q. GV;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hiền